

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 06-10-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Trần Lệ Tuyết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thạch Rine, Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Trong ngày 06 tháng 10 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX- ST ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th; trụ sở: 266-268, phường 8, quận 3, Tp.HCM.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc

+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh D; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Minh Ch sinh năm 1972; trú tại: ấp N, xã Tr, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2020, lời khai tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th trình bày:* Theo hợp đồng tín dụng số LD1526600182 ngày 23/9/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th– Phòng giao dịch C với ông Trần Minh Ch thể hiện: ông Ch vay của Ngân hàng

TMCP Sài Gòn Th số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả nợ: trả gốc, lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần, kỳ trả gốc và lãi ngày 27 hàng kỳ, định kỳ 01 tháng 01 lần. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ch đã vi phạm hợp đồng như không trả vốn, lãi theo định kỳ từ ngày 28/01/2019 đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần đến nơi cư trú của ông Châu ở ấp N, xã Tr, thị xã D và tìm mọi cách liên lạc nhưng đến nay cũng không biết ông Ch đang ở đâu. Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th yêu cầu ông Ch trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th tiền gốc 52.500.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020 là: 5.784.371 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 6.949.395 đồng tính từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020; lãi phạt quá hạn 952.596 đồng tính từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đồng tín dụng số LD1526600182 ngày 23/9/2015 kể từ ngày 06/10/2020 theo hợp đồng đã ký kết đến khi trả xong nợ.

- Phía bị đơn ông Ch kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt cho ông Ch nhưng ông Ch không có mặt tại địa chỉ ấp N, xã Tr, thị xã D, nơi ông Ch cung cấp địa chỉ khi ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nhưng không biết ông Ch hiện giờ đang cư trú ở đâu.

- Do vụ án Tòa án không có tiến hành thu thập, tài liệu chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp phải có Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th yêu cầu ông Ch trả tiền vay và tiền lãi đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét việc ông Ch vào ngày 23/9/2015 có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1526600182 ngày 23/9/2015 với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th– Phòng giao dịch C, trong hợp đồng này ghi rõ địa chỉ của ông Ch là ở ấp N, xã Tr, thị xã D, đây là địa chỉ mà ông Ch đang công tác là Đoàn biên phòng Tr (Nay Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Tr) và sau đó ông Ch đã chuyển công tác về Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Tr. Hiện nay ông Ch đã nghỉ hưu và đã thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới của ông Ch ở đâu là thuộc trường hợp bị đơn ông Ch cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ 02 lần, nhưng ông Ch đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th về việc không đưa Đoàn biên phòng Tr (Nay Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Tr) tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì Ngân hàng khi ký kết hợp đồng tín dụng

với ông Ch và tại thời điểm này ông Châu đang công tác tại Đoàn Biên phòng Tr đây là loại hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm là hợp đồng cho vay “Tín chấp”, tuy nhiên phía Ngân hàng và Đoàn biên phòng Tr không có ký kết văn bản nào nhằm ràng buộc nghĩa vụ của Đoàn biên phòng, do đó Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Tr không có nghĩa vụ trả thay cho ông Ch nếu ông Châu không thanh toán khoản nợ này, hơn nữa đây là quyền tự định đoạt của đương sự được ghi nhận tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của phía Ngân hàng.

[4] Xét việc yêu cầu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng số LD1526600182 ngày 23/9/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th– Phòng giao dịch C thể hiện ông Châu vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th– Phòng giao dịch C số tiền 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức trả nợ: trả gốc, lãi hàng tháng theo dư nợ giảm dần, kỳ trả gốc và lãi ngày 27 hàng kỳ, định kỳ 01 tháng 01 lần. Theo các chứng từ thanh toán thể hiện ông Ch còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th– Phòng giao dịch C tiền gốc 52.500.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020 là: 5.784.371 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 6.949.395 đồng tính từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020; lãi phạt quá hạn 952.596 đồng tính từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th.

[5] Về án phí: Ông Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 192, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 302, 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005 và Án lệ số 08/2016/AL.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th.

- Buộc ông Trần Minh Ch trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th tiền gốc 52.500.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020 là: 5.784.371 đồng; tiền nợ lãi quá hạn 6.949.395 đồng tính từ ngày 28/01/2019 đến ngày 05/10/2020; lãi phạt quá hạn 952.596 đồng tính từ ngày

28/01/2019 đến ngày 05/10/2020 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đồng tín dụng số LD1526600182 ngày 23/9/2015 kể từ ngày 06/10/2020 theo hợp đồng đã ký kết đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Minh Ch phải chịu 3.309.318 đồng án phí dân sự sơ thẩm

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, do đó hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.583.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009424 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền